

*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

**QUY ĐỊNH**  
**về công tác quy hoạch cán bộ**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị (khoá XIII) về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 996-QĐ/TU, ngày 24/3/2022 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên khoá VI, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/ĐU, ngày 21/9/2020 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên quản lý,

Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ; áp dụng đối với Đảng bộ Đại học Thái Nguyên (ĐHTN).

**Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

**1.** Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với viên chức, người lao động, người học.

**2.** Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu



cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong nhiệm kỳ hiện tại và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với các khâu khác trong công tác cán bộ.

3. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền; không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

4. Thực hiện tốt phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

### **Điều 3. Nguyên tắc**

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Thực hiện đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở Đại học với cơ sở, ngành, lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi (*khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm*), tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá 03 chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu



ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

## **II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch**

#### **1. Chức danh quy hoạch**

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.
- Các chức danh thuộc diện Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.
- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý.  
(Có phụ lục 1 kèm theo).
- Các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị cơ sở quản lý theo phân cấp.

#### **2. Đối tượng quy hoạch**

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo quản lý gồm 02 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý thực hiện quy định tại Phụ lục 2A đến Phụ lục 2I.
- Đối tượng quy hoạch các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị cơ sở căn cứ quy định này và các quy định của Đảng để xác định cụ thể.

#### **3. Nhiệm kỳ quy hoạch**

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

#### **4. Hiệu lực quy hoạch**

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

### **Điều 5. Thẩm quyền và thời gian thẩm định phê duyệt quy hoạch**

#### **1. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

1.1. Ban thường vụ Đảng ủy ĐHTN trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

1.2. Ban thường vụ Đảng ủy ĐHTN phê duyệt quy hoạch các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ Đảng ủy ĐHTN và các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.



1.3. Cấp ủy cơ sở phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành Đảng bộ cơ sở và các chức danh lãnh đạo, quản lý của cấp mình theo phân cấp quản lý cán bộ.

**2. Phối hợp quy hoạch cán bộ:** Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quy hoạch các chức danh theo quy định.

### **3. Thời gian thẩm định phê duyệt quy hoạch**

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự, Đảng ủy ĐHTN và cấp ủy cơ sở xem xét, phê duyệt quy hoạch theo quy định và theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không quá 15 ngày làm việc.

## **Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch**

### **1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị**

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

### **2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN**

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương, kế hoạch công tác quy hoạch cán bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý theo quy định.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý.

- Tham mưu sơ kết, tổng kết; thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở cấp cơ sở.

- Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị để trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để



Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN, các đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

### **3. Trách nhiệm các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy ĐHTN**

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN.

### **Điều 7. Phương pháp quy hoạch**

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp, báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch **trước 10/02 (riêng năm 2022 cấp ủy cơ sở báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trước 20/5)**; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi**

#### **1. Về tiêu chuẩn, điều kiện**

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm.

- Về trình độ lý luận chính trị:

Cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN trở lên quản lý: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

#### **2. Về độ tuổi**

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.



### **3. Thời điểm, phương pháp tính tuổi quy hoạch**

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp (theo nhiệm kỳ đại hội Đảng); chức danh lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ của Hội đồng đại học ĐHTN hoặc nhiệm kỳ của hội đồng Trường.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

- Phương pháp tính tuổi quy hoạch được xác định theo Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương.

*(Có phụ lục 3 kèm theo).*

### **Điều 9. Hệ số, số lượng và cơ cấu**

#### **1. Về hệ số, số lượng**

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá 3 cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng cấp.

#### **2. Về cơ cấu**

Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi đối với cấp ĐHTN, dưới 35 tuổi đối với cấp cơ sở*) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng đơn vị; cấp Đảng ủy ĐHTN phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

### **Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch**

#### **1. Quy trình quy hoạch**

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý thực hiện theo Phụ lục 4.

- Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, cấp ủy cơ sở căn cứ các quy định của Đảng để quy định cụ thể cho phù hợp.

**2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch:** Thực hiện theo Phụ lục 5.

### **Điều 11. Công khai và quản lý quy hoạch**



## **1. Công khai quy hoạch**

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

## **2. Quản lý quy hoạch**

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN (*kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch*) đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành đảng ủy cơ sở để quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

## **Điều 12. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch**

- Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (*đối với cá nhân*), cán bộ đã từ trần hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch, cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

- Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

## **Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026, trước thời điểm ban hành Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị, thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.



2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ở cấp mình và chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới xây dựng, thực hiện cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch, đúng theo Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định số 996-QĐ/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên, quy định này và các văn bản khác có liên quan.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Cấp ủy cơ sở căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN về công tác quy hoạch cán bộ, có trách nhiệm cụ thể hoá cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị nhưng không trái với các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và quy định này.

2. Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định.

3. Quy định về công tác quy hoạch cán bộ (*kèm theo các phụ lục*) có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế những văn bản trước đây về công tác quy hoạch cán bộ không phù hợp với quy định này./.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Cán sự Đảng Bộ GD&ĐT (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy TN (*báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ ĐHTN,
- Các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy ĐHTN,
- Các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội cấp ĐHTN,
- Cấp ủy cơ sở,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**



**Phạm Hồng Quang**





## **PHỤ LỤC 1**

**CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY,  
BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, BAN THƯỜNG VỤ**

**ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Quy định số 03 - QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy  
Đại học Thái Nguyên)*

-----

### **I. Chức danh quy hoạch thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

- Bí thư Đảng ủy ĐHTN.
- Phó Bí thư Đảng ủy ĐHTN.

### **II. Chức danh quy hoạch thuộc diện Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý**

- Chủ tịch Hội đồng ĐHTN.
- Giám đốc ĐHTN.

### **III. Chức danh quy hoạch thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý**

#### **1. Cơ quan cấp Đại học**

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN.
- Trưởng ban xây dựng Đảng thuộc Đảng ủy ĐHTN.
- Chánh Văn phòng Đảng ủy ĐHTN.
- Phó Giám đốc ĐHTN.
- Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Trưởng ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN.
- Phó Chủ tịch, Thư ký Hội đồng ĐHTN.
- Cấp trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thuộc ĐHTN: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh.

#### **2. Các đảng bộ trực thuộc, đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc**

- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở trực thuộc.
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.
- Giám đốc, Phó Giám đốc phân hiệu ĐHTN.
- Cấp trưởng đơn vị thuộc ĐHTN: Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế.
- Cấp trưởng đơn vị trực thuộc ĐHTN: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trung tâm Số, Nhà xuất bản, Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, Trung tâm Đào tạo Từ xa, Trung tâm Hợp tác quốc tế, Trung



tâm Ươm tạo - Khởi nghiệp và Cung ứng nhân lực, Trung tâm Nghiên cứu phát triển phụ nữ dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **IV. Chức danh quy hoạch do Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy ĐHTN quản lý**

##### **1. Cơ quan cấp Đại học**

- Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy và Phó trưởng ban xây dựng Đảng thuộc Đảng ủy ĐHTN.

- Cấp phó các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thuộc ĐHTN: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh.

- Phó chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Phó trưởng ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN.

##### **2. Các đảng bộ trực thuộc, đơn vị thuộc và trực thuộc**

- Cấp phó đơn vị thuộc ĐHTN: Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế.

- Cấp phó đơn vị trực thuộc ĐHTN: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trung tâm Số, Nhà xuất bản, Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, Trung tâm Đào tạo Từ xa, Trung tâm Hợp tác quốc tế, Trung tâm Ươm tạo - Khởi nghiệp và Cung ứng nhân lực, Trung tâm Nghiên cứu phát triển phụ nữ dân tộc thiểu số và miền núi.

- Trưởng phòng, khoa và tương đương của các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN: Phân hiệu ĐHTN, Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế; Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Trung tâm Số, Nhà xuất bản, Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, Trung tâm Đào tạo Từ xa, Trung tâm Hợp tác quốc tế, Trung tâm Ươm tạo - Khởi nghiệp và Cung ứng nhân lực, Trung tâm Nghiên cứu phát triển phụ nữ dân tộc thiểu số và miền núi.

---





## PHỤ LỤC 2A

**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH,  
BAN THƯỜNG VỤ; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
(Kèm theo Quy định số 43/QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy  
Đại học Thái Nguyên)

-----

### **I. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Cấp trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội ĐHTN; bí thư; phó bí thư Đảng ủy cơ sở (được quy hoạch chức danh bí thư).

- Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội ĐHTN (được quy hoạch chức danh cấp trưởng).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **II. Quy hoạch Ban thường vụ Đảng ủy ĐHTN**

#### **1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Cấp trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội ĐHTN; bí thư; phó bí thư Đảng ủy cơ sở được quy hoạch chức danh bí thư (nếu chưa tham gia Đảng ủy ĐHTN).



- Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội ĐHTN (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **III. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy ĐHTN**

**1. Đối tượng 1:** Phó bí thư Đảng ủy ĐHTN; Chủ tịch hội đồng ĐHTN; Giám đốc ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy ĐHTN; Phó Chủ tịch hội đồng ĐHTN; Phó Giám đốc ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **IV. Quy hoạch chức danh Phó bí thư Đảng ủy ĐHTN**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy ĐHTN; Phó Chủ tịch hội đồng ĐHTN; Phó Giám đốc ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Cấp trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---





## PHỤ LỤC 2B

**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH,  
BAN THƯỜNG VỤ; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CƠ SỞ**

*(Kèm theo Quy định số 13 - QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ  
Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)*

-----

### **I. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở**

**1. Đối tượng 1:** Cấp trưởng; cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*); Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận (nếu có); bí thư; phó bí thư chi bộ trực thuộc (*được quy hoạch chức danh bí thư*).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Chi ủy viên chi bộ trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **II. Quy hoạch Ban thường vụ Đảng ủy cơ sở**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Cấp trưởng; cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*); Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận (nếu có); bí thư; phó bí thư chi bộ trực thuộc (*nếu chưa tham gia Đảng ủy cơ sở*).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **III. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy cơ sở**

**1. Đối tượng 1:** Phó bí thư Đảng ủy cơ sở; Chủ tịch hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; cấp trưởng đơn vị cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối

với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy cơ sở; Phó Chủ tịch hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; cấp phó đơn vị cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### **IV. Quy hoạch chức danh Phó bí thư Đảng ủy cơ sở**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy cơ sở; Phó Chủ tịch hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; cấp phó đơn vị cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ cơ sở; Cấp trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---





## PHỤ LỤC 2C

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,  
QUẢN LÝ HỘI ĐỒNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN; BAN GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC  
THÁI NGUYÊN; VĂN PHÒNG, VĂN PHÒNG ĐẢNG - ĐOÀN THỂ, CÁC BAN  
CHỨC NĂNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quy định số 03 - QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy  
Đại học Thái Nguyên)

-----

### I. Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Phó Giám đốc ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Bí thư Đảng ủy Đảng bộ cơ sở; Chủ tịch hội đồng trường đại học thành viên và tương đương; Hiệu trưởng trường đại học thành viên và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### II. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Phó Giám đốc ĐHTN

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Bí thư Đảng ủy Đảng bộ cơ sở; Chủ tịch hội đồng trường đại học thành viên và tương đương; Hiệu trưởng trường đại học thành viên và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Phó Bí thư Đảng ủy Đảng bộ cơ sở; Phó Chủ tịch Hội đồng trường đại học thành viên và tương đương; Phó Hiệu trưởng trường đại học thành viên và tương đương; Thư ký Hội đồng ĐHTN; Chánh văn phòng, trưởng ban chức năng và tương đương; Trưởng đơn vị trực thuộc và đơn vị thuộc ĐHTN;

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.



### **III. Quy hoạch Chánh Văn phòng; Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể; Trưởng các ban chức năng và tương đương; Trưởng các đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Thường vụ Đảng bộ cơ sở; Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể; Phó trưởng ban chức năng và tương đương; Phó đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương thuộc trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **IV. Quy hoạch Phó Chánh Văn phòng; Phó Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể; Phó trưởng ban chức năng và tương đương; Phó các đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Phó phòng, Phó khoa và tương đương trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Phó phòng, Phó khoa và tương đương của đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.





## PHỤ LỤC 2D

**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ HỘI ĐỒNG TRƯỞNG, BAN GIÁM HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN, TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT**  
(Kèm theo Quy định số 03 - QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

-----

### **I. Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng, Hiệu trưởng**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở; Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng Trường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Thư ký hội đồng trường; Bí thư Chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, Trưởng khoa và tương đương thuộc Trường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **II. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Thư ký hội đồng trường; Bí thư Chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, Trưởng khoa và tương đương thuộc Trường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó phòng, Phó khoa và tương đương thuộc Trường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.



## PHỤ LỤC 2E

**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,  
QUẢN LÝ CỦA TRƯỜNG NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
(Kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy  
Đại học Thái Nguyên)

-----

### **I. Quy hoạch Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Phó Bí thư Đảng bộ Bộ phận Trường Ngoại ngữ; Phó Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ phận Trường Ngoại ngữ; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **II. Quy hoạch Phó Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ phận Trường Ngoại ngữ; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó phòng, Phó khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ.



- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **III. Quy hoạch Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó phòng, Phó khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **IV. Quy hoạch Phó phòng, Phó khoa và tương đương của Trường Ngoại ngữ**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Phó bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **V. Quy hoạch trưởng bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ**

### **1. Đối tượng 1:**

- Phó bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Đảng viên, viên chức của Khoa chuyên môn thuộc Trường Ngoại ngữ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## **VI. Quy hoạch Phó bộ môn thuộc Khoa của Trường Ngoại ngữ**

**Đối tượng:** Đảng viên, viên chức của Khoa chuyên môn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

---





## PHỤ LỤC 2F

**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,  
QUẢN LÝ CỦA PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI CÁC TỈNH**  
(Kèm theo Quy định số 03 - QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy  
Đại học Thái Nguyên)

-----

### **I. Quy hoạch Giám đốc Phân hiệu ĐHTN**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Phó Bí thư Đảng ủy Phân hiệu; Phó Giám đốc Phân hiệu.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **3. Đối tượng 2:**

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phân hiệu; Bí thư Chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Phân hiệu.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **II. Quy hoạch Phó Giám đốc Phân hiệu**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phân hiệu; Bí thư Chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Phân hiệu.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó phòng, Phó khoa và tương đương của Phân hiệu.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **III. Quy hoạch Trưởng phòng, trưởng khoa và tương đương của Phân hiệu**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó phòng, Phó khoa và tương đương của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **IV. Quy hoạch Phó phòng, Phó khoa và tương đương của Phân hiệu**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Phó bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu.

- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **V. Quy hoạch Trưởng bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu (nếu có)**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Phó bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu.



- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Đảng viên, viên chức của Khoa chuyên môn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## **VI. Quy hoạch Phó bộ môn thuộc Khoa của Phân hiệu (nếu có)**

**Đối tượng:** Đảng viên, viên chức của Khoa chuyên môn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

---

**PHỤ LỤC 2G**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,**  
**QUẢN LÝ CỦA KHOA QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
(Kèm theo Quy định số 03 - QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy  
Đại học Thái Nguyên)

-----

**I. Quy hoạch Trưởng khoa Khoa Quốc tế**

**1. Đối tượng 1:**

- Phó Bí thư Chi bộ Khoa Quốc tế; Phó trưởng khoa Khoa Quốc tế.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:**

- Chi ủy viên Chi bộ Khoa Quốc tế; Trưởng bộ môn và tương đương của Khoa Quốc tế.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**II. Quy hoạch Phó trưởng khoa Khoa Quốc tế**

**1. Đối tượng 1:**

- Chi ủy viên Chi bộ Khoa Quốc tế; Trưởng bộ môn và tương đương của Khoa Quốc tế.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:**

- Phó bộ môn và tương đương của Khoa Quốc tế.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.



Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **III. Quy hoạch Trưởng bộ môn Khoa Quốc tế và tương đương**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Phó bộ môn của Khoa Quốc tế và tương đương.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Đảng viên, viên chức của bộ môn và tương đương thuộc Khoa Quốc tế.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **IV. Quy hoạch Phó bộ môn Khoa Quốc tế và tương đương**

**Đối tượng:** Đảng viên, viên chức của bộ môn và tương đương thuộc Khoa Quốc tế.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

---

**PHỤ LỤC 2H**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,**  
**QUẢN LÝ CỦA TRUNG TÂM SỐ, TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG**  
**VA AN NINH, NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**(GỌI CHUNG LÀ ĐƠN VỊ)**  
*(Kèm theo Quy định số 03 - QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy*  
*Đại học Thái Nguyên)*

**I. Quy hoạch cấp trưởng đơn vị**

**1. Đối tượng 1:**

- Phó Bí thư Đảng bộ cơ sở; cấp Phó đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:**

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Trưởng phòng và tương đương của đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**II. Quy hoạch cấp phó đơn vị**

**1. Đối tượng 1:**

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Trưởng phòng và tương đương của đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:**

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó phòng và tương đương của đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.



Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **III. Quy hoạch Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó phòng và tương đương của đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **IV. Quy hoạch Phó phòng thuộc đơn vị**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc,
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Đảng viên, viên chức của đơn vị.
- Đảng viên, viên chức ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.



## **PHỤ LỤC 2I**

**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỂU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA; TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC; TRUNG TÂM HỢP TÁC QUỐC TẾ; TRUNG TÂM ƯƠM TẠO - KHỞI NGHIỆP VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC; TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (GỌI CHUNG LÀ ĐƠN VỊ)**

*(Kèm theo Quy định số 03 - QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)*

-----

### **I. Quy hoạch cấp trưởng đơn vị**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc, cấp Phó đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương của đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **II. Quy hoạch cấp phó đơn vị**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương của đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Phó phòng và tương đương của đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.



Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **III. Quy hoạch Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị**

#### **1. Đối tượng 1:**

- Phó phòng và tương đương của đơn vị.
- Các chức danh tương đương ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

#### **2. Đối tượng 2:**

- Đảng viên, viên chức, người lao động của đơn vị.
- Đảng viên, viên chức ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **IV. Quy hoạch Phó phòng thuộc đơn vị**

#### **Đối tượng:**

- Đảng viên, viên chức, người lao động của đơn vị.
- Đảng viên, viên chức ở các đơn vị khác của ĐHTN.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---

**PHỤ LỤC 3**  
**PHƯƠNG PHÁP, THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH TÍNH TUỔI<sup>1</sup>**  
**ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH**

(Kèm theo Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy  
Đại học Thái Nguyên)

-----

### **I. Phương pháp tính tuổi**

Tuổi quy hoạch được xác định theo Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Cấp xã tháng 4/2025, cấp huyện tháng 6/2025, cấp tỉnh tháng 9/2025.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031: Tháng 5/2026.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

---

<sup>1</sup> **Lưu ý:** (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.



- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

## II. Thời điểm xác định tính tuổi

### 1. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1

1.1. Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031

| Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp | Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030             |                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------|
|                                                                               | Nam                                           | Nữ                                             |
| Xã                                                                            | Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây              | Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây <sup>2</sup> |
| Huyện                                                                         | Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây              | Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây <sup>3</sup> |
| Tỉnh                                                                          | Sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây <sup>4</sup> | Sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây <sup>5</sup>  |

1.2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

| Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước các cấp (cùng một thời điểm) | Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031             |                                               |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|                                                                           | Nam                                           | Nữ                                            |
|                                                                           | Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây <sup>6</sup> | Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây <sup>7</sup> |

<sup>2</sup> Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ) sinh tháng 01/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2025) = **5 năm 01 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 12/1971, thì thiếu 04 tháng).

<sup>3</sup> Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 02/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2025) = **5 năm** công tác.

<sup>4</sup> Ví dụ 3: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 9/1968, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2025) = **5 năm** công tác.

<sup>5</sup> Ví dụ 4: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 05/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2025) = **5 năm** công tác.

<sup>6</sup> Ví dụ 5: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1969, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi thực tế tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = **5 năm** công tác.

<sup>7</sup> Ví dụ 6: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = **5 năm** công tác.



1.3. Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 60 tháng).

(1) Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2029-2034 (cấp xã tháng 3/2029, cấp huyện tháng 5/2029, cấp tỉnh tháng 7/2029).

| Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp | Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2029-2034             |                                                 |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|
|                                             | Nam                                           | Nữ                                              |
| Xã                                          | Sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây              | Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây <sup>8</sup>   |
| Huyện                                       | Sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây <sup>9</sup> | Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây <sup>10</sup>  |
| Tỉnh                                        | Sinh từ tháng 7/1972 trở lại đây              | Sinh từ tháng 11/1974 trở lại đây <sup>11</sup> |

(2) Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ nhiệm kỳ 2026-2031 (cấp xã tháng 4/2026, cấp huyện tháng 6/2026, cấp tỉnh tháng 9/2026).

| Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp | Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031<br>(đối với cấp xã, huyện, tỉnh); nhiệm kỳ 2027-2032<br>(đối với cấp Trung ương) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Xã                                              | Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây <sup>12</sup>                                                                     |
| Huyện                                           | Sinh từ tháng 10/1972 trở lại đây <sup>13</sup>                                                                    |
| Tỉnh                                            | Sinh từ tháng 01/1973 trở lại đây <sup>14</sup>                                                                    |

<sup>8</sup> Ví dụ 7: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 6 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 3/2029) = **5 năm 02 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 8/1974, thì thiếu 03 tháng).

<sup>9</sup> Ví dụ 8: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = **5 năm** công tác.

<sup>10</sup> Ví dụ 9: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = **5 năm** công tác.

<sup>11</sup> Ví dụ 10: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ) sinh tháng 11/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 7/2029) = **5 năm** công tác.

<sup>12</sup> Ví dụ 11: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 7 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2026) = **5 năm 1 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 8/1972, thì thiếu 04 tháng).

<sup>13</sup> Ví dụ 12: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 10/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2026) = **5 năm** công tác.

<sup>14</sup> Ví dụ 13: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 01/1973, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2026) = **5 năm** công tác.



(3) Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động nhiệm kỳ 2028-2033 (cấp xã tháng 6/2028, cấp huyện tháng 9/2028, cấp tỉnh tháng 11/2028, cấp Trung ương tháng 12/2028).

| Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động các cấp | Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033 |                                                 |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|
|                                               | Nam                               | Nữ                                              |
| Xã                                            | Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây  | Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây <sup>15</sup> |
| Huyện                                         | Sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây  | Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây <sup>16</sup>  |
| Tỉnh                                          | Sinh từ tháng 11/1971 trở lại đây | Sinh từ tháng 7/1974 trở lại đây <sup>17</sup>  |

(4) Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân nhiệm kỳ 2028-2033 (cấp xã tháng 5/2028, cấp huyện tháng 6/2028, cấp tỉnh tháng 9/2028, cấp Trung ương tháng 12/2028).

| Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân các cấp | Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033 |                                                 |
|-----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|
|                                         | Nam                               | Nữ                                              |
| Xã                                      | Sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây  | Sinh từ tháng 01/1974 trở lại đây <sup>18</sup> |
| Huyện                                   | Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây  | Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây <sup>19</sup> |
| Tỉnh                                    | Sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây  | Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây <sup>20</sup>  |

(5) Chức danh lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2027-2032 (cấp xã tháng 5/2027, cấp huyện tháng 8/2027, cấp tỉnh tháng 10/2027, cấp Trung ương tháng 12/2027).

<sup>15</sup> Ví dụ 14: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 6/2028) = 5 năm công tác.

<sup>16</sup> Ví dụ 15: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 5/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 9/2028) = 5 năm công tác.

<sup>17</sup> Ví dụ 16: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 7/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 11/2028) = 5 năm công tác.

<sup>18</sup> Ví dụ 17: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 01/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 5/2028) = 5 năm công tác.

<sup>19</sup> Ví dụ 18: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2028) = 5 năm công tác.

<sup>20</sup> Ví dụ 19: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 5/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2028) = 5 năm công tác.

Độ tuổi quy hoạch đối với các chức danh cán bộ Đoàn ở các cấp, đề nghị thực hiện theo nguyên tắc nêu trên, đồng thời bảo đảm đồng bộ với độ tuổi cán bộ Đoàn theo Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư, hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

(6) Chức danh lãnh đạo Hội Cựu chiến binh: Thực hiện theo Nghị quyết và Hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam về công tác quy hoạch cán bộ.

### ***2. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2***

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại Phần II) cộng thêm 5 năm (60 tháng).

### ***3. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng***

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại Phần I. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2.

---





## PHỤ LỤC 4

### QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH

(Kèm theo Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

-----

#### **I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị mình. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

#### **2. Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN là: Ban Thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN (nếu có); Giám đốc, Phó Giám đốc ĐHTN.

- Đối với cấp cơ sở là: Căn cứ các quy định xem xét, quyết định thành phần theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

**3. Bước 3:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN là: Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể ĐHTN, Trưởng các ban chức năng của ĐHTN; Trưởng các tổ chức đoàn thể ĐHTN (Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh); Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở; Chủ tịch Hội



đồng trường, Hiệu trưởng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Trưởng đơn vị trực thuộc và thuộc ĐHTN.

- Đối với cấp cơ sở là: Căn cứ các quy định xem xét, quyết định thành phần theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

#### **4. Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN là: Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Đối với cấp cơ sở là: Căn cứ các quy định xem xét, quyết định thành phần theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

#### **5. Bước 5:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

### **1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:



(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) **Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## ***2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác***

(1) **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ cấp ủy các cấp; tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số



lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

**(2) Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**(3) Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**(4) Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.
- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.





## PHỤ LỤC 5

### DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

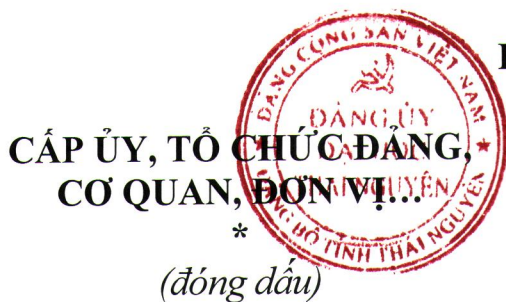
(Kèm theo Quy định số 03/QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên)

-----

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

\* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.



## PHỤ LỤC 5A

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày ... tháng ... năm .....

### PHIẾU GIỚI THIỆU/ BIỂU QUYẾT

**Quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch)  
các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ ...  
(tại Hội nghị.....)**

-----

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

| STT        | Họ và tên <sup>21</sup>             | Ngày sinh | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay | Giới thiệu/Biểu quyết |              |
|------------|-------------------------------------|-----------|-----------------------------------|-----------------------|--------------|
|            |                                     |           |                                   | Đồng ý                | Không đồng ý |
| <b>I</b>   | <b>Chức danh Bí thư Đảng ủy</b>     |           |                                   |                       |              |
| 1          | Nguyễn Văn A                        |           |                                   |                       |              |
| 2          | ...                                 |           |                                   |                       |              |
| <b>II</b>  | <b>Chức danh Phó Bí thư Đảng ủy</b> |           |                                   |                       |              |
|            | ...                                 |           |                                   |                       |              |
| <b>III</b> | <b>Chức danh ...</b>                |           |                                   |                       |              |
| 1          | ...                                 |           |                                   |                       |              |

Ý kiến khác (nếu có):.....

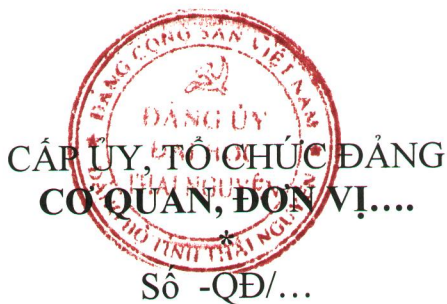
.....

**NGƯỜI GIỚI THIỆU**

(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

<sup>21</sup> Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được tin nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định.





## PHỤ LỤC 5B

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày..... tháng..... năm .....

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng...quản lý của cơ quan (đơn vị)...nhiệm kỳ...**

-----

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ....khóa....nhiệm kỳ....;
- Căn cứ Quy định số - QĐ/TU ngày / / của Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy về công tác quy hoạch cán bộ;
- Xét đề nghị của cơ quan (đơn vị)...(Tờ trình số....TTr/..., ngày.../.../...),

### **BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG.... QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng....quản lý của cơ quan (đơn vị)...nhiệm kỳ...(có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Ban Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng...có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

**Điều 3.** Ban Tổ chức Đảng ủy (Phòng Tổ chức ...), Ban Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng...và các đồng chí có tên trong danh sách quy hoạch nêu tại Điều 1 thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Cơ quan, đơn vị cấp trên (để b/c),
- Lưu:

**T/M BAN THƯỜNG VỤ (TỔ CHỨC  
ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**  
(Ký tên, đóng dấu)



## ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày... tháng ..... năm .....

20

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**

## Nhân sự giới thiệu quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ...

[illegible]